

Bản án số: **616/2023/HS-PT**

Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 368/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Bá M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TO, HN.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

LÊ BÁ M, sinh ngày 26/9/1990 tại HN; ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn SL, xã BM, huyện TO, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Q và bà Đào Thị D; có vợ Nguyễn Thùy L và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 23/12/2022, hiện tại ngoại có mặt.

*** Bị hại không có kháng cáo:**

Anh **Lê Hoàng A**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn SL, xã BM, huyện TO, TP HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc gia đình Lê Hoàng A (sinh năm: 1988, trú tại: thôn SL, xã BM, huyện TO), tháo dỡ công trình phụ sát với gian bếp nhà Lê Bá M (sinh năm: 1990, ở cùng thôn), khiến gạch vỡ rơi xuống rãnh thoát nước chung của hai gia đình dẫn đến việc vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, giữa anh Lê Hoàng A và Lê Bá M đã xảy ra cãi chửi nhau. Trong lúc cãi chửi nhau, M lấy 01 thanh gậy sắt dài khoảng 03 mét, đẩy tấm tôn do gia đình Hoàng A dựng lên để ngăn giữa hai bên gia đình. Thấy vậy, Hoàng A đã cúi xuống nhặt $\frac{1}{2}$ viên gạch, (loại gạch đỏ xây tường) ném về phía M, nhưng không trúng, thì lúc này M rút gậy sắt về không đẩy tấm tôn nữa, đồng thời, cúi xuống nhặt gạch ném lại Hoàng A, nhưng không trúng. Sau đó, Hoàng A và M nhặt gạch ném qua lại lẫn nhau khoảng 02 đến 03 phút, trong đó có 01 phút Hoàng A ném gạch trúng vào vai phải của M.

Lúc này, M phát hiện có 01 cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 27cm (chuôi kéo dài 11 cm, lưỡi kéo dài 16cm, bản rộng nhất của lưỡi kéo dài 3cm), ở dưới chân. M dùng tay phải cầm vào vị trí thân kéo và ném 01 phát trúng vào bụng bên trái của Hoàng A. Ngay lúc đó, Hoàng A kêu to “*Thằng kia mày ném trúng tao rồi*”, nên M dừng lại không ném nữa. Sau đó, hai bên tiếp tục cãi chửi nhau khoảng 05 phút, thì Hoàng A được gia đình đưa đi Bệnh viện Quân Y 103 cấp cứu, điều trị thương tích, đến ngày 15/9/2022 ra viện.

M bị 01 vết bầm tím mặt trước ngoài vai phải, kích thước 4,5x4cm, không đi điều trị thương tích ở đâu.

Vật chứng thu giữ: 01 cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 27cm, chuôi kéo dài 11 cm, lưỡi kéo dài 16cm, bản rộng nhất của lưỡi kéo dài 3cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6504/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận thương tích của Lê Hoàng A:

1. Kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Lê Hoàng A bị đa vết thương vùng bụng, đã được điều trị. Hiện tại:

- 02 vết thương đang liền sẹo vùng bụng bên trái.
- Vết mổ đang liền sẹo tại đường trắng giữ trên và dưới rốn.
- Vết dẫn lưu đang liền sẹo vùng hố chậu trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hoàng A

Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hoàng A tại thời điểm giám định tối thiểu là: 05% (năm phần trăm).

Do thương tích của anh Lê Hoàng A đang trong quá trình liền sẹo, chưa có đầy đủ hồ sơ bệnh án nên chưa đánh giá được hết các tổn thương và di chứng chấn thương (nếu có). Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện TO đưa anh Lê Hoàng A đi giám định bổ sung khi các tổn thương của anh Hoàng A điều trị ổn định và có đủ hồ sơ bệnh án.

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng bụng bên trái của anh Lê Hoàng A do vật sắc nhọn gây ra.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7252/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận thương tích của Lê Hoàng A:

“1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Lê Hoàng A bị đa vết thương vùng bụng, đã được điều trị. Hiện tại:

- 02 sẹo vết thương vùng bụng bên trái:
- + Sẹo 01: kích thước 0,5x0,1cm.

- + Sẹo 02: kích thước 1,6x(0,5-1)cm.
- Sẹo phẫu thuật đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước 13x(0,2x0,6)cm.
- Sẹo dẫn lưu vùng hố chậu trái, kích thước 1,2x(0,1-0,2)cm.
- Ruột non thủng 03 lỗ, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng.
- Mạc treo thủng 02 lỗ, không tổn thương mạch.

2. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

- 02 sẹo vết thương vùng bụng bên trái:
 - + Sẹo 01 kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8)
 - + Sẹo 02 kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).
- Sẹo phẫu thuật đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,3 và Mục I.3, Chương 8).
- Sẹo dẫn lưu vùng hố chậu trái, kích thước nhỏ: 01%. (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.1, Chương 8).
- Ruột non thủng 03 lỗ, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 31% (áp dụng Mục III.1.2, Chương 4).
- Mạc treo thủng 02 lỗ, không tổn thương mạch: 03% (áp dụng Mục X.31, Chương 4).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổng thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hoàng A tại thời điểm giám định bổ sung là: 38% (ba mươi tám phần trăm).”

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6503/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận thương tích của Lê Bá M:

“1. Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Lê Bá M bị bầm tím mặt trước ngoài vai phải. Hiện tại: vết bầm tím mặt trước ngoài vai phải, kích thước 4,5x4cm, đang trong giai đoạn thoái triển xung quanh có màu vàng nhạt.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Bá M tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế không có mục quy định tỷ lệ phần trăm đối với tổn thương bầm tím đang trong giai đoạn thoái triển nên không có cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết bầm tím mặt trước ngoài vai phải đang trong giai đoạn thoái triển xung quanh có màu vàng nhạt của anh Lê Bá M.

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

Thương tích tại mặt trước ngoài vai phải của anh Lê Bá M do vật tày gây ra.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TO đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Bá M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1 Điều 54; điều 38 BLHS 2015, Xử phạt: Lê Bá M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 23/12/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2023 bị cáo Lê Bá M có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Bá M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bố mẹ già, con nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình và tự nguyện bồi thường thêm cho anh Lê Hoàng A số tiền 150.000.000 đồng.

Bị hại anh Lê Hoàng A đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Bá M 36** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **60** tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ghi nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Bá M đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Bá M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, các bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút,

ngày 03/9/2022, tại thôn SL, xã BM, huyện TO, TP HN do có mâu thuẫn trong việc tháo dỡ công trình xây dựng dẫn đến cãi chửi nhau mà bị cáo Lê Bá M đã thực hiện hành dùng 01 cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 27cm (chuôi kéo dài 11 cm, lưỡi kéo dài 16cm, bản rộng nhất của lưỡi kéo dài 3cm) ném 01 phát trúng vào vùng bụng bên trái của anh Lê Hoàng A gây thương tích, tổn hại 38% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Bá M đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét sau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối lỗi, thành khẩn khai nhận tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi, đã có hành vi dùng ½ viên gạch gạch ném bị cáo trước đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo Lê Bá M về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội, bị hại cũng có một phần lỗi, tại cấp phúc thẩm bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, tự nguyện sẽ bồi thường thêm cho bị hại 150.000.000 đồng; bản thân bị cáo có bố, mẹ già, con còn nhỏ, vợ không có công việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng là phù hợp và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo Lê Bá M trở thành con người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy không có kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự song tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Bá M tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại anh Lê Hoàng A số tiền 150.000.000 đồng nên cấp phúc thẩm ghi nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Bá M 36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **60** (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **28/7/2023** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Lê Bá M cho UBND xã BM, huyện TO, TP HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Lê Bá M** bồi thường thêm cho anh **Lê Hoàng A** số tiền **150.000.000** đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Bá M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP HN;
- Tòa án nhân dân huyện TO;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TO;
- Công an huyện TO;
- Chi cục T.H.A DS huyện TO;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh